

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 7 – 2019

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm.

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 505/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy A (tên gọi khác: B), sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

– Bị đơn: Anh Lê Quang Tr (tên gọi khác: T'), sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường N, khóm T, phường B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/6/2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thúy A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Lê Quang Tr xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 15/5/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, Anh Tr không lo làm ăn, ham mê cá độ bóng đá, cuộc sống chung không hợp nhau, nay chị xác định tình cảm vẫn còn nhưng không còn tin tưởng nhau nên chị yêu cầu ly hôn Anh Tr.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung tên Lê Ngọc An Th, sinh ngày 24/4/2014, Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 20/11/2017, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị A khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đề cập giải quyết.

- *Tại bản tự khai và lời trình bày của bị đơn là Anh Lê Quang Tr trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh xác định thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị A trình bày là đúng. Anh thừa nhận có chơi cá độ bóng đá dẫn đến thiếu nợ bên ngoài, anh về nói lại với chị nên chị giận chứ vợ chồng không có mâu thuẫn lớn. Nay chị A xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định có hai người con chung tên Lê Ngọc An Th, sinh ngày 24/4/2014, Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 20/11/2017, hiện 02 cháu đang sống với chị A. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A và anh Lê Quang Tr xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, đến ngày 15/5/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống chị A trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh Tr không lo làm ăn, ham mê cá độ bóng đá, cuộc sống chung không hợp nhau, không còn tin tưởng lẫn nhau nên chị yêu cầu ly hôn anh Tr. Đối với anh Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không lớn, anh thừa nhận có chơi cá độ bóng đá dẫn đến thiếu nợ bên ngoài, anh về nói lại với chị nên chị giận, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác. Nay chị A xin ly hôn anh không đồng ý. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn, bản thân anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn là có xảy ra, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, cho chị được ly hôn anh Tr.

[2] Về con chung: Chị A, anh Tr xác định có 02 con chung tên Lê Ngọc An Th, sinh ngày 24/4/2014; Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 20/11/2017, hiện 02 cháu đang sống với chị A. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai anh chị đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh chị thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, cụ thể chị A nuôi cháu Bảo N, anh Tr nuôi cháu An Th. Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt để giao con chung cho người trực tiếp nuôi, xét cháu Bảo N hiện còn nhỏ (mới gần 02 tuổi) nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ và cháu hiện đang sống với chị A nhằm tránh xáo trộn ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của cháu; đối với cháu An Th đã học mẫu giáo 02 năm và sinh sống với anh Tr, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu An Th cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Bảo N cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Mặc dù, giao con cho chị A,

anh Tr mỗi người nuôi 01 cháu nhưng nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng chị A, anh Tr gặp khó khăn hoặc cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì chị A, anh Tr vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị A, anh Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị A, anh Tr xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

[5] Về nợ chung: Chị A, anh Tr khai không nợ ai và không ai nợ lại nên không đặt ra giải quyết.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy A về việc xin ly hôn anh Lê Quang Tr.

- Về con chung:

Giao cháu Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 20/11/2017 cho chị Nguyễn Thúy A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc chị Nguyễn Thúy A có trách nhiệm giao cháu Lê Ngọc An Th, sinh ngày 24/4/2014 cho anh Lê Quang Tr chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị A, anh Tr không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị A, anh Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị A, anh Tr xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị A phải chịu 300.000đ. Ngày 10 tháng 6 năm 2019, chị A đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000259 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Bình,
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**